

Số: /BC-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền 6 tháng đầu năm 2022**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 311-QĐ/TU ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban hành công tác dân vận của hệ thống chính trị, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận chính quyền; xây dựng kế hoạch thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận phù hợp với Ngành. Thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật về dân chủ trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc; nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của Thủ trưởng mỗi đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **II. SỰ QUAN TÂM LÃNH CHỈ ĐẠO CỦA CHI, ĐẢNG ỦY VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

Nhằm phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở đồng bộ đối với 03 loại hình: dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; dân chủ tại nơi làm việc theo Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 10/5/2016 của Tỉnh ủy, Công văn số 660-CV/TU ngày 15/10/2018 và Công văn số 266-CV/TU ngày 01/6/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo khắc phục những hạn chế trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở hiện nay. Đảng ủy Sở thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở các chi bộ thực hiện có hiệu quả về công tác dân vận chính quyền tại các cuộc họp định kỳ của Ban

Chấp hành Đảng bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo của người đứng đầu chi bộ ở mỗi đơn vị, khắc phục những hạn chế trong thực hiện Quy chế dân chủ. Qua đó, Đảng uỷ đã ban hành Công văn số 106-CV/ĐU ngày 10/6/2021 để lãnh chỉ đạo khắc phục những hạn chế trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Ngành trong những năm tiếp theo.

Thực hiện Công văn chỉ đạo của Đảng uỷ, các chi bộ trực thuộc đã triển khai sâu rộng đến từng đảng viên và quần chúng, qua đó công tác dân vận của Ngành đã khắc phục những hạn chế, kết quả 6 tháng đầu năm Ngành thực hiện hiệu quả trong công tác dân vận, không có tình trạng xảy ra kiến nghị, khiếu kiện đối từ công chức, viên chức và từ người dân.

### **III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Việc tuyên truyền, triển khai thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương.**

Thực hiện công tác dân vận của Tỉnh, thực hiện chỉ đạo của Đảng uỷ Sở, trong 6 tháng đầu năm 2022, để thực hiện hiệu quả Quyết định số 311-QĐ/TU của Tỉnh uỷ, Sở Nông nghiệp đã ban hành Kế hoạch 322/KH-SNN ngày 10/02/2022, về thực hiện hiện dân vận chính quyền đến năm 2025; Kế hoạch số 981/KH-SNN ngày 30/03/2022, về thực hiện công tác dân vận cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 1460/KH-SNN ngày 09/5/2022, về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2022.

Căn cứ vào các kế hoạch của Sở, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Kế hoạch thực hiện tại mỗi đơn vị, công chức, viên chức và người lao động của Ngành thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành, góp phần đưa giá trị sản xuất toàn ngành đạt kế hoạch đề ra, đóng góp tích cực trong công tác dân vận chung của Tỉnh.

#### **2. Kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương.**

Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc công khai những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của Sở; kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị; kinh phí hoạt động hàng năm; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Sở; các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan; các nội quy, quy chế của Sở; kết quả tiếp thu ý kiến của công

chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Giám đốc Sở. Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra các đơn vị, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, nhất là tình hình thực hiện công tác dân vận. Kết quả 6 tháng đầu năm Sở đã thành lập 01 đoàn kiểm tra hành chính đối với Chi cục Thủy lợi, thời gian kiểm tra 30 ngày làm việc, bắt đầu kiểm tra từ ngày 25/5/2022.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Dân vận trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tình hình phòng chống dịch bệnh.**

- Thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội: Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 6 tháng đầu năm ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy đạt 21.494 tỷ đồng, tăng 4,74% so cùng kỳ (tương ứng tăng 973 tỷ đồng) và bằng 101,88% kế hoạch 6 tháng đầu năm, chiếm 45,43% kế hoạch năm 2022. Ước giá trị tăng thêm 6 tháng đầu năm đạt 9.261 tỷ đồng, tăng 2,79% so cùng kỳ (tương ứng tăng 251 tỷ đồng) và bằng 101,29% kế hoạch 6 tháng đầu năm, chiếm 45,08% kế hoạch năm. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực trồng trọt: Ước tổng diện tích gieo trồng 6 tháng đầu năm đạt 436.582 ha, giảm 0,46% so cùng kỳ (tương ứng giảm 2.027 ha) và bằng 101,86% kế hoạch 6 tháng đầu năm, chiếm 77,19% kế hoạch năm; ước giá trị sản xuất trồng trọt đạt 12.514 tỷ đồng, giảm 3,04% so cùng kỳ (tương ứng giảm 393 tỷ đồng) và bằng 98,42% kế hoạch 6 tháng đầu năm, chiếm 42,84% kế hoạch năm 2022.

+ Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: Ước giá trị sản xuất ngành chăn nuôi 6 tháng đầu năm theo giá so sánh năm 2010 đạt 1.251 tỷ đồng, tăng 11,93% so cùng kỳ (tương ứng tăng 133 tỷ đồng) và bằng 106,95% kế hoạch 6 tháng đầu năm, chiếm 45,96% kế hoạch năm. Tính riêng ngành hàng vịt đạt 441 tỷ đồng (tăng 120 tỷ đồng so cùng kỳ và bằng 56,6% kế hoạch năm).

+ Lĩnh vực thủy sản: Ước giá trị sản xuất ngành thủy sản 6 tháng đầu năm theo giá so sánh năm 2010 đạt 6.356 tỷ đồng, tăng 33,29% so cùng kỳ (tương ứng tăng 1.587 tỷ đồng) và bằng 108,84% so kế hoạch 6 tháng đầu năm, chiếm 50,08% kế hoạch năm. Tính riêng cá tra đạt 4.432 tỷ đồng (tăng 597 tỷ đồng so cùng kỳ và bằng 48,56% kế hoạch năm).

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được giữ ổn định là 12.386,60 ha (trong đó diện tích đất có rừng là 6.161,88 ha, diện tích khác là 6.224,72 ha), độ che phủ rừng là 1,69%. Sử dụng và phát triển rừng: ước diện tích rừng khai thác 6 tháng đầu năm là 15 ha, sản phẩm khoảng 120.000 cây cừ trăm các loại; diện tích rừng trồng lại sau khai thác năm là 20 ha (gồm cả diện tích khai thác năm 2021).

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội:

+ Phát triển mô hình kinh tế tập thể, hội quán, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): *Hợp tác xã nông nghiệp* từ đầu năm đến nay đã phối hợp với địa phương tổ chức 06 cuộc vận động, tuyên truyền thành lập mới HTX. Kết quả, đã thành lập mới được 3/9 HTXNN, đạt 33,3% so kế hoạch; *Tổ hợp tác nông nghiệp*: tổng số tổ hợp tác nông nghiệp trên toàn Tỉnh là 940 tổ hợp tác (THT) tăng 09 THT so với cùng kỳ năm 2021; *Về kinh tế trang trại*: toàn tỉnh có 41 trang trại hoạt động theo Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, giảm 01 trang trại so với cùng kỳ năm 2021.

+ Phát triển sản phẩm OCOP: Trong kỳ không phát sinh sản phẩm OCOP được công nhận mới, lũy kế, đến thời điểm hiện nay có 265 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (trong đó có 204 sản phẩm đạt 3 sao và 61 sản phẩm đạt 04 sao).

+ Phát triển mô hình Hội quán: Từ đầu năm đến nay, có 01 Hội quán (Hoa Tâm Hội quán xã Tân Dương, huyện Lai Vung) thành lập mới. Lũy kế toàn tỉnh có 116 Hội quán ở 12 huyện, thành phố với tổng số thành viên là 6.192 thành viên.

+ Xây dựng nông thôn mới: *Kết quả thực hiện duy trì, nâng chất các tiêu chí của 97 xã đạt chuẩn NTM*: toàn Tỉnh đã có 97/115 xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM (chiếm 84,34%). Việc duy trì và nâng chất các tiêu chí NTM mới cơ bản được thực hiện tốt, qua đánh giá có 87/97 xã duy trì đạt 19/19 tiêu chí, 07 xã duy trì 18/19 tiêu chí, 03 xã duy trì 17/19 tiêu chí; *Về chỉ tiêu 06 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM*: Văn phòng Điều phối tỉnh đã phối hợp các sở, ngành Tỉnh tổ chức phúc tra, xét công nhận 6/6 xã; *Về chỉ tiêu xã NTM nâng cao*: đến thời điểm hiện nay Văn phòng Điều phối tỉnh đã phối hợp các sở, ngành Tỉnh tổ chức phúc tra hồ sơ 10 xã và có 06 xã không làm hồ sơ do địa phương tự đánh giá không đạt 19 tiêu chí.

+ Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được UBND Tỉnh giao: *Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12/01/2022 của UBND Tỉnh*: số nhiệm vụ được giao 23 nhiệm vụ, trong đó hoàn thành là 7 nhiệm vụ (chiếm 30,4%), đang thực hiện là 15 nhiệm vụ, tiến độ từ 50% trở lên do đã trình xin ý UBND Tỉnh; *Tiến độ thực hiện nhiệm vụ cam kết hành động với UBND Tỉnh năm 2022*: số nhiệm vụ cam kết thực hiện với Chủ tịch UBND Tỉnh trong năm 2022 là 10 nhiệm vụ, hiện nay đang trong quá trình thực hiện, tiến độ đạt từ 7,4% - 60%, và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND Tỉnh vào tháng 11 năm 2022.

**2. Dân vận trong công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; rà soát và sắp xếp tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện các nội dung thành phần chỉ số PAPI, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI).**

- Về cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch số 282/KH-SNN ngày 28/01/2022 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022 (hiện tại chưa đến thời điểm gửi kết quả rà soát về UBND tỉnh theo quy định); Tổng số hồ sơ trong kỳ báo cáo là 405 hồ sơ số tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 355 hồ sơ, hồ sơ năm 2021 chuyển sang: 50 hồ sơ ( trong đó nhận hồ sơ trực tuyến: 80 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 275 hồ sơ.). Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 371 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 345 hồ sơ (đạt tỷ lệ 85,2%), đúng hạn: 26 hồ sơ ((đạt tỷ lệ 6,4% (có 04 hồ sơ theo yêu cầu của người dân rút lại không nộp); số lượng hồ sơ đang giải quyết là 34 hồ sơ (đạt tỷ lệ 8,4%) trong đó còn trong thời hạn là 34 hồ sơ. Trong 6 tháng đầu, Sở không có hồ sơ trễ hạn và không có phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

- Rà soát và sắp xếp tinh gọn bộ máy: dự kiến tổ chức sắp xếp lại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản và Trung tâm ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tinh gọn bộ máy của 02 đơn vị trực thuộc, giảm đầu mối các phòng chuyên môn tránh trùng lặp về chức năng nhiệm vụ.

- Về chuyển đổi số: Tiến độ thực hiện nhiệm vụ “Chuyển đổi số ít nhất 01 lĩnh vực (vận hành phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin...) trong năm 2022”. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn chỉnh hệ sinh thái nền tảng nông nghiệp số kết hợp ứng dụng di động giúp quản lý nông nghiệp số và phát triển kinh tế nông nghiệp số dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu lớn cho ngành nông nghiệp, quản lý tập trung, mang tính đồng bộ, sẵn sàng kết nối dữ liệu với các hệ thống chuyển đổi số trong tương lai. Dự kiến ra mắt và đưa vào ứng dụng trong tháng 6 năm 2022.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng đề án chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh Đồng Tháp và trình UBND tỉnh trong tháng 3/2022; Kết quả kết nối, liên thông, sử dụng các dữ liệu: hiện tại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết nối với liên thông sử dụng phần mềm văn bản Idesk của tỉnh liên thông với các cơ quan trong toàn tỉnh và các cơ quan ngoài tỉnh; xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và vận hành phần mềm số hoá OCOP để đánh giá các sản phẩm OCOP của tỉnh để thời gian, hình thức đánh giá, phân hạng sản phẩm được chủ động hơn, công tác bổ sung hồ sơ minh chứng được thuận tiện lợi, không mất nhiều thời gian, việc quản lý, đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP được thực hiện gọn nhẹ và thuận lợi hơn; chi phí in ấn hồ sơ giảm đáng kể; Xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp trên phần mềm số hoá OCOP các chủ thể có thể chủ động đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ sản phẩm online theo hướng dẫn; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và Bưu chính công ích: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp 40 thủ tục mức độ 3, 58 thủ tục mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp.

- Về thực hiện chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI): Thực hiện Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI) tỉnh Đồng Tháp năm 2021. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 2360/KH-SNN ngày 26/8/2021 cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2021, giao thủ trưởng các đơn vị quán triệt chủ trương “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”, nâng cao nhận thức, tinh thần, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Kết quả: *Chỉ số tính minh bạch và tiếp nhận thông tin* của Sở đạt (8,11 điểm) đứng thứ ba trong khối các sở, ngành Tỉnh; *chỉ số chi phí thời gian* của Sở Nông và Phát triển nông thôn đạt 7,4629 điểm đứng thứ ba trong khối sở, ngành; *chi phí không chính thức* của Sở đã cải thiện đáng kể tăng 1,22 điểm, đạt 8,51 điểm nhưng vẫn ở vị trí thấp nhất trong khối sở, ngành tỉnh; *chi phí cạnh tranh bình đẳng* của Sở được các doanh nghiệp ghi nhận 7,87 điểm đứng thứ ba sau Công an Tỉnh và Bảo hiểm xã hội; *chỉ số tính năng động* của Sở đứng thứ hai trong khối sở ngành tỉnh là 8,19 điểm.

- Về thực hiện các nội dung thành phần chỉ số PAPI: Thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch số 2371/KH-SNN ngày 27 tháng 8 năm 2021. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 của Sở. Kết quả:

+ *Về tham gia của người dân ở cấp cơ sở*: Những văn bản ban hành đến quyền lợi người dân, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân bằng hình thức gửi văn bản, đăng trên trang thông tin điện tử của Sở. Qua đó kịp thời tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, mô hình hội quán đều có sự đóng góp tích cực của người dân đã mang lại những hiệu quả thiết thực.

+ *Về công khai minh bạch*: Sở Nông nghiệp và PTNT niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở đặt tại Trung tâm kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp và trên trang thông tin điện tử của Sở để người dân thuận tiện trong việc tìm kiếm các thông tin cần tra cứu. Bên cạnh Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc công khai minh bạch dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước, kế hoạch mua sắm trang thiết bị máy móc, sửa chữa cơ sở vật chất, thực hiện công khai các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển chuyển, đào tạo, chế độ chính sách tiền lương, đánh giá xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Ngoài ra, công khai trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chương trình, kế hoạch thanh tra được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở; các quyết định

thanh tra đều được thông báo đến đối tượng thanh tra theo đúng quy định của pháp luật.

+ *Về kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*: Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức, viên chức nhất là những công chức, viên chức trực tiếp tham gia giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và công chức phụ trách tiếp dân. Kết quả 6 tháng đầu năm 2022, không xảy ra tình trạng hành vi gây nhũn người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ *Về thủ tục hành chính công*: Thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Các mức phí, lệ phí tổ chức, cá nhân phải nộp khi giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật và được niêm yết công khai ở Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công của Tỉnh.

+ *Về quản trị môi trường*: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân, hộ nuôi trồng thủy sản thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa của các cơ sở nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản và cơ sở chế biến thủy sản, nông dân trồng lúa và hoa màu (như bao thức ăn; chai, lọ, thùng nhựa chứa thuốc, hóa chất; túi nilong) nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên. Bên cạnh, tuyên truyền các hộ nuôi cá tra thương phẩm chấp hành các quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm về khu vực chứa bùn thải, nước thải nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

+ *Về quản trị điện tử*: Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan và đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp trong thực hiện nộp thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 bằng nhiều hình thức: phát tờ rơi, clip hướng dẫn, thông qua các cuộc hội thảo nông dân, sinh hoạt hội quán...

**3. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương**; xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; công tác hòa giải ở cơ sở; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong Nhân dân.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt công tác tiếp công dân, quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân đúng quy định. Kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp qua tổng đài 1022. Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng Giám đốc Sở tổ chức tiếp công dân tại Văn phòng Thanh Tra Sở (có bố trí phòng tiếp dân đúng theo quy định). Kết quả 6 tháng đầu năm: tiếp thường xuyên 02 lần, số lượng là 02 người (giảm



04 lần so với cùng kỳ năm 2020); Giám đốc Sở tiếp định kỳ 01, số lượng 02 người. (giảm 03 lần so với cùng kỳ năm 2021) (*phụ lục 1 đính kèm*).

4. Về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác kiểm tra công vụ; xây dựng và thực hiện văn hoá công sở; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói*”, “*nói dân hiểu*”, “*hướng dẫn dân làm*”, “*làm dân tin*”; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho Nhân dân.

- Về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Thủ trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm là tấm gương mẫu mực về văn hóa và đạo đức công vụ để cho công chức, viên chức đơn vị noi theo, nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội để được Nhân dân ghi nhận và tin tưởng vào đội ngũ công chức, viên chức của Ngành. Kết quả: Tinh thần và thái độ làm việc của công chức, viên chức và người lao động Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từng bước được nâng cao rõ rệt, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; các đơn vị trực thuộc Sở đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình phục vụ nhân dân; giao tiếp với nhân dân có thái độ nhã nhặn, lịch sự và lắng nghe nhân dân trình bày nguyện vọng, ý kiến; trong thực thi công vụ giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc, đáp ứng những yêu cầu chính đáng của nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm Ngành không xảy ra tình trạng công chức, viên chức phạm đạo đức công vụ trong thực thi công vụ phục vụ người dân.

- Xây dựng và thực hiện văn hoá công sở; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói*”, “*nói dân hiểu*”, “*hướng dẫn dân làm*”, “*làm dân tin*”; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho Nhân dân:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc tuyên truyền phổ biến vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hiện dân chủ ở đơn vị; đặt lợi ích của nhân dân, lợi ích của công chức, viên chức của Ngành lên trước hết khi ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp. Bên cạnh, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân, gặp gỡ, đối thoại với nhân dân theo định kỳ và đột xuất; lắng nghe ý kiến đóng góp qua hộp thư, qua trang web của Sở... Qua đó, xây dựng chính quyền Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày càng



thân thiện, mật thiết với nhân dân, góp phần xây dựng con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

#### 5. Dân vận trong thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và tổ chức thực hiện khá đầy đủ, nghiêm túc Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trọng tâm là quán triệt và thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", Nghị định số 04 của Chính phủ, Thông tư số: 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Những nội dung công khai đề công chức, viên chức biết: Sở công khai những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của Sở; kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị; kinh phí hoạt động hàng năm; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Sở; các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan; các nội quy, quy chế của Sở; kết quả tiếp thu ý kiến của công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Giám đốc Sở; và các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở liên quan đến công việc của Ngành. Qua đó, công chức, viên chức, nắm được những thông tin thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung cho toàn Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Những nội dung công chức, viên chức bàn và quyết định trực tiếp: Thực hiện Điều 10 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Đoàn thể của Ngành tổ chức hội nghị công chức, viên chức để thảo luận, bàn bạc công khai các nội dung theo Điều 7 của Thông tư số: 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04 của Chính phủ, để công chức, viên chức bàn và quyết định trực tiếp. Qua đó, tập hợp được nhiều ý kiến đầy tâm huyết, trách nhiệm của công chức, viên chức để Sở ban hành Nghị quyết thực hiện. Nhờ thực hiện tốt phương châm này, đã phát huy được nguyên tắc dân chủ ở Sở, tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ 372 công chức, viên chức và người lao động của Ngành khi tổ chức hiện nhiệm vụ.

- Những nội dung công chức viên chức kiểm tra, giám sát, thụ hưởng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn tạo điều kiện để công chức, viên chức tham gia kiểm tra thông qua các hình thức như: Ủy ban kiểm tra công đoàn, Ban thanh tra nhân và Thanh tra Sở. Nội dung kiểm tra: về thực hiện chủ trương,

chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của Sở; về sử dụng kinh phí hoạt động, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan; thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan; thực hiện các chế độ, chính sách và lợi ích của công chức, viên chức và về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của Sở. Qua việc kiểm tra, phát hiện những vấn đề bất cập, chưa hợp lý hoặc có khuyết điểm, sai phạm của các tập thể, cá nhân, đã mạnh dạn kiến nghị trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức đại diện của công chức, viên chức để chuyển đến Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và phản hồi giải quyết cho công chức, viên chức và nhân dân biết theo quy định. Kết quả, 6 tháng đầu năm 2022 không có xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện đối với công chức, viên chức trong nội bộ cơ quan của Sở.

**6. Chính quyền phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện công tác dân vận chính quyền (*cơ chế phối hợp, nội dung phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền*).**

Cơ chế phối hợp, nội dung phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Đoàn thể của Ngành vận động công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành thông qua Quy chế phối hợp số 11/QCPH-CĐCS-SNN ngày 31/12/2021. Ngoài ra, phối hợp với Đoàn thể thực hiện hiệu quả dưới nhiều hình thức, làm thay đổi nhận thức về vai trò trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trong lĩnh vực tiếp xúc, hướng dẫn người dân như: phối hợp tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp, kiến thức chuyên môn... Qua đó khi hướng dẫn trình diễn mô hình sản xuất về lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt được người dân nắm bắt nhanh và ủng hộ thực hiện.

**7. Các mô hình mới, cách làm hay về công tác dân vận của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc đổi mới phương thức phối hợp, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đề án lớn của Tỉnh và địa phương.**

Thực hiện Công văn số 170/UBND-THVX ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp, về việc nhân rộng các mô hình mới, cách làm hiệu quả trong thực hiện công tác dân vận, Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đăng ký thực hiện mô hình tại Công văn số 1404/SNN-VP ngày 04/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai nhân rộng các mô hình mới, cách làm hiệu quả trong thực hiện công tác dân vận. Kết quả: Chi cục Trồng trọt và BVTV đang xây dựng 02 mô hình thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên cây lúa và hoa kiểng, cụ thể: Trên cây lúa: 01 mô hình, quy mô 150 ha và kho chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng dựng tại HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò (đang thực hiện); Trên hoa kiểng: 01 mô hình, quy mô 50 ha và kho chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tại HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò. (đang thực hiện).

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban Giám đốc Sở, các Đoàn thể của Ngành là nhân tố quyết định cho kết quả thực hiện công tác dân vận trong 6 tháng đầu năm 2022 của Sở; hệ thống chính trị từ Sở đến các đơn vị trực thuộc được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Ngành về trình độ, năng lực cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ về công tác dân vận; công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật góp phần quan trọng công tác thực hiện dân vận của Ngành.

- Công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiện toàn, tổ chức sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý chặt chẽ biên chế, vị trí việc làm, nhất là trong việc thực hiện công tác dân vận mà Sở đã chỉ đạo thực hiện.

### 2. Những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

- Một số ít đơn vị và công chức, viên chức nhận thức còn hạn chế về ý nghĩa chính trị trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, và thực hiện phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*" chưa thật sự đầy đủ, nên trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có mặt chưa đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác phối hợp thực hiện dân chủ trong các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có nơi thiếu chặt chẽ; kỹ năng giao tiếp của một số ít công chức, viên chức với người dân còn hạn chế, nhất là khi hướng dẫn đề người dân am hiểu những quy định về lĩnh vực chuyên môn của Ngành.

## VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ về công tác dân vận; các chương trình, kế hoạch của Ban cán sự Đảng uỷ ban nhân dân Tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá XI, nhất là Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác Dân vận đến năm 2025.

2. Tiếp tục chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác dân vận của các đơn vị trực thuộc Sở, và đội ngũ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu của các đơn vị.

3. Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị trực thuộc Sở, trách nhiệm, hết lòng phục vụ Nhân dân; giải quyết kịp thời yêu cầu chính đáng, đúng quy định của người dân.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những công chức, viên chức vi phạm pháp luật, có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

5. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, tăng cường công khai, đối thoại tiếp công dân tại các đơn vị và Thanh tra Sở; kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; những kiến nghị, phản ánh nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

6. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành; phong trào thi đua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện công tác dân vận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch có nội dung về công tác dân vận.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức làm công tác dân vận của các cơ quan tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền 6 tháng đầu năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

### *Nơi nhận:*

- Sở Nội vụ;
- Ban dân vận Tỉnh uỷ;
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Đ).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thành Ngoan**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN; XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT**  
**KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

(Kèm báo cáo số /BC-SNN ngày tháng 5 năm 2022  
của Sở Nông nghiệp và PTNT

**1. Công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tiếp nhận, giải quyết				Đánh giá chung (so sách số lượng tăng, giảm)
Số lượng đơn thư đã tiếp nhận	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết	Số đơn thư đã giải quyết	Số đơn thư tồn đọng	
<b>1. Công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị</b>				
Không				
<b>2. Công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại của công dân</b>				
Không				

**2. Kết quả tiếp công dân**

Số lần tiếp thường xuyên	Số người	Số lần thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND tiếp định kỳ	Số người	Đánh giá chung (so sách số lượng tăng, giảm)
02	02	01	02	- Tiếp thường xuyên giảm 04 lần so cùng kỳ năm 2021 - Tiếp định kỳ của Thủ trưởng Sở giảm 03 lần so với cùng kỳ năm 2021

**3. Kết quả hòa giải ở cơ sở (huyện, thành phố báo cáo)**

Số vụ tiếp nhận hòa giải	Hòa giải thành	Hòa giải không thành	Tỷ lệ hòa giải thành	Đánh giá chung (so sách số lượng tăng, giảm)
Không				

